

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2129 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí kinh tế - kỹ thuật - công nghệ và cơ chế chính sách đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/ND-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/ND-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 121/2008/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1794/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí kinh tế - kỹ thuật - công nghệ và cơ chế chính sách đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Cần Thơ.

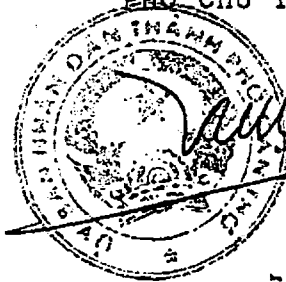
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (2BD, 3D);
- Lưu: VT, BN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vo Thị Hồng Ánh



**BỘ TIÊU CHÍ KINH TẾ - KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ
CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ NHÀ MÁY XỬ LÝ
CHẤT THẢI RẮN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ*

**I. CÁC TIÊU CHÍ VỀ KINH TẾ - KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ
ĐỂ CHỌN LỰA ĐƠN VỊ ĐẦU TƯ NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ:**

1. Địa điểm:

- Vị trí: khu vực Thới Bình, Thới Trinh, phường Phước Thới và Thới An, quận Ô Môn.

- Cụ ly: cách trung tâm thành phố 17 km về hướng Bắc, cặp đường vào nhà máy nhiệt điện Ô Môn về phía trái đường số 2, cách ngã ba Quốc lộ 91 từ 1000m - 1500m.

- Hiện trạng đất: đất nông nghiệp đã giải phóng mặt bằng.

2. Ưu tiên các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời, được hạch toán vào vốn đầu tư của dự án.

3. Công suất: từ 300 tấn rác thải/ngày (có khả năng mở rộng).

4. Giải pháp xử lý: áp dụng công nghệ đảm bảo các yêu cầu đồng bộ, tiên tiến, xử lý triệt để chất thải, tiết kiệm quỹ đất, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh (có đính kèm phụ lục các thông số yêu cầu về công nghệ)

5. Nguồn vốn đầu tư: tự có, huy động, vay ưu đãi.

6. Diện tích: nhỏ hơn 10 ha.

7. Tỷ lệ chôn lấp còn lại: không quá 5% (ưu tiên xem xét lựa chọn công nghệ có tỷ lệ chôn lấp thấp).

8. Môi trường: đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường của Việt Nam.

9. Phương án giá và công nghệ như sau:

-Loại công nghệ: công nghệ xử lý tổng hợp.

- Công suất xử lý: 300 tấn/ngày.

- Mức phí bình quân: 200.000 đồng/tấn (hai trăm ngàn đồng/tấn)

Mức phí xử lý nêu trên áp dụng cố định trong 03 (ba) năm đầu khi dự án hoạt động; kể từ năm thứ 4 tiếp theo, hoạt động của dự án được Nhà nước hỗ trợ không

pháp tính theo quy định hiện hành của Việt Nam. Nội dung này được quy định cụ thể trong hợp đồng với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Cần Thơ.

10. Chất lượng sản phẩm đầu ra sau quá trình chế biến phải đáp ứng các yêu cầu công nghệ đã lựa chọn và tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Thành phố Cần Thơ không bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nhà đầu tư.

11. Thời gian đầu tư xây dựng nhà máy: không quá 18 tháng kể từ khi khởi công xây dựng.

12. Hình thức đầu tư: 100% vốn của nhà đầu tư.

13. Thời gian hoạt động nhà máy không quá 20 năm.

14. Sau khi kết thúc hoạt động của dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm tiến hành phục hồi và cải thiện cảnh quan khu vực, đồng thời có các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

15. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án 1%/tổng mức đầu tư khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Thành phố có quy định cụ thể về nội dung này.

16. Nhà đầu tư trong quá trình thực hiện và vận hành dự án nếu vi phạm các quy định pháp luật của Việt Nam và các tiêu chí đã đăng ký, sẽ bị đóng cửa và thu hồi dự án; đồng thời, không được bồi thường chi phí đã đầu tư vào dự án.

II. CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

Nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn tại thành phố Cần Thơ được hưởng các chính sách ưu đãi được quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, và Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động môi trường, Thông tư số 121/2008/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn và những hỗ trợ của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Điều kiện hưởng cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính:

- Đơn vị xin đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn phải tuân theo quy định tại phần I Bộ tiêu chí này.

- Ngoài ra, đơn vị xin đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn phải đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

+ Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn.

+ Có dự án đầu tư xây dựng toàn bộ hoặc từng hạng mục công trình cơ sở xử lý chất thải rắn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường.

+ Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1466/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

2. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với cơ sở xử lý chất thải rắn: đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn đáp ứng được đầy đủ các điều kiện hướng dẫn tại mục 1 phần II Bộ tiêu chí này.

a) Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và chi phí giải phóng mặt bằng

- Được nhà nước giao đất đã giải phóng mặt bằng để đầu tư (đất sạch).

- Được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b) Hỗ trợ đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, năng lượng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp, thoát nước đến chân hàng rào công trình.

c) Hỗ trợ đầu tư bằng nguồn tín dụng ưu đãi:

Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn được hỗ trợ về tín dụng theo các hình thức vay đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương (nếu có) khi có đủ điều kiện đối với từng hình thức hỗ trợ. Việc hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của tổ chức cho vay.

d) Ưu đãi về thuế:

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cơ sở xử lý chất thải rắn có đủ điều kiện được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

e) Ngoài ra, nhà đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư tại Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Phụ lục

CÁC THÔNG SỐ, YÊU CẦU VỀ TIÊU CHÍ CÔNG NGHỆ
(Nhà đầu tư lập bảng giải trình theo mẫu này)

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Loại hình công nghệ xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ xử lý tổng hợp và phải đảm bảo các yêu cầu như đồng bộ, tiên tiến, xử lý triệt để chất thải, tiết kiệm quỹ đất và đảm bảo các yếu tố về mặt môi trường theo quy định pháp luật; - Nhà đầu tư phải trình bày rõ công nghệ do mình đề xuất đã được áp dụng thành công ở đâu (trong hoặc ngoài nước) và có các hồ sơ chứng minh.
2	Hiệu suất xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trên 95% lượng rác thải phải được xử lý hoặc tái sử dụng.
3	Công suất	<ul style="list-style-type: none"> - Không nhỏ hơn 300 tấn rác thải/ngày; - Ưu tiên xem xét các phương án công nghệ có khả năng mở rộng, nâng công suất khi cần thiết; - Liệt kê rõ tính năng động của công suất (thấp nhất, cao nhất, trung bình).
4	Tỷ lệ chôn lấp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhỏ hơn 5%; - Ưu tiên xem xét lựa chọn công nghệ có tỷ lệ chôn lấp thấp.
5	Phí xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhà đầu tư đề xuất trên cơ sở tổng chi phí đầu tư của dự án, thời gian thu hồi vốn và có lãi; - Ưu tiên xem xét các công nghệ xử lý có giá hợp lý nhất.
6	Mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ứng dụng kỹ thuật số và ít nhất 1/3 tính theo giá trị các thiết bị tự động được điều khiển theo chương trình; - Không có các khâu lao động thủ công nặng nhọc; - Mức độ tiêu thụ điện, nước và các loại nguyên, nhiên liệu khác của công nghệ.
7	Tính hợp lý của công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ xử lý phải phù hợp với điều kiện của khu vực triển khai dự án và của thành phố Cần Thơ; - Có các giải pháp phòng ngừa, khắc phục sự cố và các giải pháp thay thế khi xảy ra sự cố

STT	Tiêu chí	Nội dung
		trong quá trình hoạt động.
8	Nguyên, nhiên, vật liệu cho sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại, khối lượng, giá trị tính trên 1 tấn chất thải rắn cần xử lý; - Nguồn cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Nhập ngoại; + Hoặc sử dụng nguyên liệu tại địa phương; + Hoặc nguyên vật liệu trong nước.
9	Trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> + Danh mục các thiết bị của dự án đầu tư phải thể hiện các công đoạn trong dây chuyền công nghệ + Đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng các sản phẩm; - Ký mã hiệu, các đặc tính, tính năng kỹ thuật; - Xuất xứ của thiết bị; - Công suất thiết bị; - Năm chế tạo thiết bị; - Tình trạng của thiết bị (mới/ cũ); - Thời gian bảo hành; - Phương thức mua sắm, tập kết, lắp đặt và vận hành thử các trang thiết bị trong dây chuyền công nghệ.
10	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Phải đảm bảo xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh và đảm bảo điều kiện môi trường xung quanh đạt các tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường của Việt Nam (hoặc của các nước tiên tiến trong trường hợp Việt Nam chưa có quy định).
11	Sản phẩm của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các sản phẩm hữu dụng phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội và môi trường của dự án; - Khả năng tạo nguồn thu từ các sản phẩm này.
12	Hiệu quả Kinh tế - Xã hội và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tạo năng lực sản xuất mới, ngành nghề mới, sản phẩm mới; - Khả năng mở rộng thị trường; - Tạo việc làm cho người lao động; - Đóng góp ngân sách cho Nhà nước; - Và các lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường khác.